

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ch và bà Nguyễn Thị Ph

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị H - Thư ký TAND huyện QV

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh M – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QV, Tỉnh BN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

STQ: GD, xã CN, huyện YT, tỉnh BG

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

STQ: Thôn Trong, xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày:

Chị và Nguyễn Văn H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 13/11/2020. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã ĐV cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2021, nguyên nhân do anh H không tu chí làm ăn, ham chơi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra xô sát. Chị nhận thấy cuộc sống chung không hòa hợp, không còn tình cảm và vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngoài ra, anh H đã nhiều lần đánh chửi chị nên tháng 4/2022, chị đã về nhà để ở huyện YT, tỉnh BG sinh sống và vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả chị và anh H đều không có biện pháp để đoàn tụ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh

Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Anh chị không có con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H cố tình vắng mặt và không phối hợp để giải quyết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn H thì được ông bà nội của anh H cho biết thực trạng hôn nhân giữa anh H và chị K như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị K được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã ĐV cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, anh chị chung sống cùng nhau và thuê nhà tại tỉnh BG để làm ăn. Do bố mẹ anh H đều sinh sống và làm việc trong Nam nên ngoài thời gian làm ăn ở tỉnh BG thì anh H về và sinh sống với vợ chồng ông bà. Hiện nay, anh H có trong danh sách thành viên có hộ khẩu thường trú tại Thôn Trong, xã ĐV, huyện QV cùng với ông bà.

Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Do anh H và chị K sau khi lấy nhau đã thuê nhà và làm ăn ở nơi khác nên ít sống cùng ông bà, do đó, ông bà không nắm được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của anh chị. Tuy nhiên, vào tết năm 2023, khi chị K về thăm ông bà đã nói chuyện với ông bà về việc vợ chồng H – K có mâu thuẫn, hiện chị K đã về nhà để sinh sống và đang làm thủ tục ly hôn. Sau đó, ông bà đã nói chuyện với anh H và được anh H cho biết “Nó dắt trai về nhà con chẳng đũa”, còn thực hư như thế nào thì ông bà không rõ.

Việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh H, anh H đều biết và được ông bà trực tiếp thông báo cũng như giao văn bản nhưng anh H có lên Tòa án để làm việc hay không thì ông bà không nắm được.

Ông bà cũng cho biết thi thoảng anh H có về nhà nhưng lại đi ngay. Hiện tại vợ chồng K – H đã sống ly thân, anh H và chị K không có con chung. Nay chị K làm đơn ly hôn, do anh chị không có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và chưa có con chung nên ông bà nhất trí với nguyện vọng của chị K.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ với anh H được. Tuy nhiên, chị Trần Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Đại diện VKSND huyện QV tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và L tục.

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Đề nghị xử cho chị Trần Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được giao giấy triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng anh H cũng không có mặt. Chị Trần Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã ĐV cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2020, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống dẫn đến không còn lòng tin và sự tôn trọng dành cho nhau. Từ tháng 4/2022, chị K đã về nhà để ở huyện YT, tỉnh BG sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả anh H và chị K đều không có biện pháp để đoàn tụ. Trong thời gian chị K làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án, anh H đã biết và nhận được những thông báo của Tòa án nhưng anh H không có quan điểm về quan hệ hôn nhân, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc. Như vậy, chứng tỏ anh H cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn H là có thật trên thực tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ, xét yêu cầu xin ly hôn của chị K là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0006722 ngày 22/12/2022 của Chi cục THA dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện QV;
- Chi cục THA huyện QV;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị L